

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ
sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2017), trong đó khoản 3, Điều 2 quy định "Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương". Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (tại Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018).

- Điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, có quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là "Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; danh mục dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ".

- Điểm b, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định "*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*". Đồng thời Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ đã chấm dứt hiệu lực của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ; của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ. Do đó Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng cũng hết hiệu lực.

Để đảm bảo cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

2. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết nhằm mục đích tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết. Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, lập danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh và gửi UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành liên quan đóng góp ý kiến và đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến để hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức thảo luận và nhất trí trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết để xem xét, quyết định.

4. Bố cục và nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết

a) Bố cục Dự thảo Nghị quyết, gồm: Nghị quyết và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết.

b) Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết, gồm:

Căn cứ pháp lý.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Có gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Văn bản số 2404/BTH-SNN ngày 31/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐV, CV TH (Đặng Nhung);
- Lưu VT, KT (Kh)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2022

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc
lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử
dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên
địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
I	Hoạt động thuộc lĩnh vực Thủy sản
1.	Điều tra, thống kê diện tích nuôi trồng thủy sản
2.	Điều tra, thống kê sản lượng thủy sản nuôi trồng
3.	Điều tra, thống kê sản lượng các loại giống thủy sản
4.	Điều tra, thống kê diện tích nuôi trồng thủy sản được chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP và tương đương).
5.	Điều tra, thống kê số lượng các vụ khai thác thủy sản bất hợp pháp đã được xử lý
6.	Thông tin, thống kê, dự báo và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực thủy sản
7.	Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi thủy sản tập trung
8.	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, đề xuất các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản quý, hiếm ngoài tự nhiên. Đề xuất hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản
II	Hoạt động thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp
1.	Bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén
2.	Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén
3.	Bảo tàng, bảo quản mẫu thuộc Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén
4.	Thiết kế trồng rừng tập trung cho rừng sản xuất, phòng hộ và rừng đặc dụng
5.	Thiết kế trồng rừng thay thế
6.	Thiết kế đường ranh cản lửa
7.	Thiết kế khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung
8.	Thiết kế khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và bảo vệ rừng

9.	Thiết kế cải tạo rừng tự nhiên
10.	Thiết kế khai thác rừng: Khai thác trắng theo đám, theo băng; Khai thác tỉa thưa tận dụng/tận dụng thu gỗ; Khai thác chọn rừng tự nhiên
11.	Thực hiện Dự án kiểm kê rừng
III	Hoạt động thuộc lĩnh vực Thủy lợi
1.	Tập huấn nâng cao năng lực về duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và quản lý vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung
2.	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa thường xuyên các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
3.	Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
4.	Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
IV	Hoạt động thuộc lĩnh vực Trồng trọt
1.	Điều tra về diện tích (gieo trồng, thu hoạch, loại cây trồng, khu vực phân bố cây trồng...); năng suất, sản lượng (điều tra năng suất, sản lượng đạt được của từng loại cây trồng); diện tích cây trồng bị thiệt hại do dịch bệnh
2.	Điều tra cơ cấu giống cây trồng: Cơ cấu giống cây trồng nông nghiệp (chủng loại, số lượng giống); khu vực phân bố giống; thông kê diện tích chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng trên diện tích đất lúa kém hiệu quả;
3.	Điều tra diện tích cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp
4.	Thông kê diện tích các loại cây trồng sản xuất theo tiêu chuẩn: hữu cơ, VietGap, diện tích ứng dụng công nghệ cao....;
5.	Thu thập, bảo quản mẫu chuẩn giống trồng trọt (thu thập, bảo quản nguồn gen giống cây trồng đặc sản, đặc hữu, cây trồng có giá trị kinh tế cao).
6.	Chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin tuyên truyền tập huấn kỹ thuật
7.	Hướng dẫn, xây dựng cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho tổ chức, cá nhân đối với cây trồng xuất khẩu và thực hiện cấp mã số vùng trồng khác để truy xuất nguồn gốc chất lượng sản phẩm cây trồng để vùng trồng đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo quy định.
8.	Kiểm tra, giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói sau khi được cấp chứng nhận mã số và kiểm tra, giám sát vùng trồng nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm

V	Hoạt động thuộc lĩnh vực Chăn nuôi
1.	Điều tra, thống kê số lượng gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi
2.	Thống kê tỷ lệ sử dụng thức ăn chăn nuôi công nghiệp
3.	Thống kê cơ sở chăn nuôi áp dụng chuồng kín
4.	Thống kê cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) hoặc tương đương, cơ sở chăn nuôi được chứng nhận cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh
5.	Điều tra, thống kê số lượng nguồn gen giống vật nuôi được bảo tồn
VI	Hoạt động thuộc lĩnh vực Bảo vệ thực vật
1.	Điều tra đối tượng dịch hại, thời gian phát sinh, mật độ và tỷ lệ gây hại; giống nhiễm dịch hại, khu vực phân bố dịch bệnh đối với cây trồng
2.	Thống kê diện tích nhiễm, diện tích phòng trừ sinh vật gây hại đối với cây trồng;
3.	Thống kê chủng loại, số lượng phân bón, thuốc BVTV được sử dụng trong sản xuất.
4.	Điều tra phát hiện, dự tính dự báo và xây dựng các biện pháp cảnh báo, phòng trừ sinh vật gây hại bảo vệ sản xuất
5.	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh: Đánh giá mức độ, phạm vi sâu bệnh, dịch bệnh.
VII	Hoạt động thuộc lĩnh vực Thú y
1.	Điều tra, thống kê ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm
2.	Thống kê số lượng gia súc, gia cầm được tiêm phòng
3.	Thống kê số lượng gia súc, gia cầm bị mắc bệnh, bị chết hoặc tiêu hủy
4.	Thống kê diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh
5.	Thống kê số lượng cơ sở kinh doanh thuốc thú y
6.	Thống kê số lượng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm
7.	Lấy mẫu bệnh phẩm, giám sát chủ động dịch bệnh gia súc gia cầm
8.	Mổ khám chẩn đoán dịch bệnh gia súc gia cầm
9.	Thẩm định, đánh giá cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

VIII	Hoạt động thuộc lĩnh vực Khuyến nông
1.	Thông tin tuyên truyền
2.	Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật
3.	Xây dựng mô hình khuyến nông trồng trọt
4.	Xây dựng mô hình khuyến nông lâm nghiệp
5.	Xây dựng mô hình khuyến nông chăn nuôi
6.	Xây dựng mô hình khuyến nông thủy sản
7.	Khảo nghiệm một số loài thủy đặc sản địa phương nuôi trong ao

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 2404 /BTH-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 31 tháng 10 năm 2022

BẢN TỔNG HỢP

Ý kiến góp ý đối với Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Thông báo số 676/TB-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về thông báo thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành soạn thảo Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đồng thời gửi Công văn số 2179/SNN-KHTC ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc xin ý kiến góp ý đối với Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gửi hồ sơ kèm theo gồm Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết) lấy ý kiến của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và UBND các huyện, thành phố (thời gian nhận ý kiến phản hồi trước ngày 20/10/2022). Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được 13 ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị (trên tổng số 17 cơ quan, đơn vị được hỏi).

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và giải trình ý kiến tiếp thu, như sau:

ST T	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
1.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhất trí như nội dung dự thảo		

2.	Sở Tư pháp	- Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là văn bản cá biệt, do đó, về hình thức và thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp với quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. - Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bỏ các căn cứ là: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020NĐ-CP - Phần nơi nhận, bỏ tên cơ quan nhận văn bản là Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp. - Đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công: Nhất trí với nội dung dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát cho phù hợp với Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 21/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với thực tiễn địa phương	Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý	
3.	Sở Công thương	Nhất trí như nội dung dự thảo		
4.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí như nội dung dự thảo		
5.	Sở Khoa học và công nghệ	Nhất trí như nội dung dự thảo		
6.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	Nhất trí như nội dung dự thảo		
7.	UBND thành phố Cao Bằng	Nhất trí như nội dung dự thảo		

8.	UBND huyện Quảng Hòa	Nhất trí như nội dung dự thảo		
9.	UBND huyện Hạ Lang	Nhất trí như nội dung dự thảo		
10.	UBND huyện Thạch An	Nhất trí như nội dung dự thảo		
11.	UBND huyện Hà Quảng	Nhất trí như nội dung dự thảo		
12.	UBND huyện Hòa An	Nhất trí như nội dung dự thảo		
13.	UBND huyện Bảo Lạc	Nhất trí như nội dung dự thảo		
14.	Các đơn vị không có văn bản góp ý	Sở Tài chính, UBND các huyện Bảo Lâm, Nguyên Bình, Trùng Khánh		

Trên đây là tổng hợp các ý kiến và giải trình đối với dự thảo hồ sơ Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hà

Số: 2743 /BC-SNN

Cao Bằng, ngày 28 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc, Ban Kinh tế ngân sách đối với Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Thông báo số 676/TB-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về thông báo thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành soạn thảo Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gửi xin ý kiến của các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố và đã có Bản tổng hợp ý kiến gửi UBND tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân.

Thực hiện ý kiến góp ý thẩm tra của Ban Dân tộc, Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, chỉnh sửa và báo cáo giải trình như sau:

1. Đối với ý kiến bổ sung, điều chỉnh lại các Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT:

- Hoạt động thuộc lĩnh vực Thủy sản:

+ Tại thứ tự 3, bổ sung chữ "các loại" phía trước "giống thủy sản" thành "*Điều tra, thống kê sản lượng các loại giống thủy sản*".

+ Bổ sung các danh mục thứ tự số 7, 8, 9, cụ thể như sau:

"7. Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi thủy sản tập trung.

8. Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, đề xuất các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản quý, hiếm ngoài tự nhiên. Đề xuất hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản.

9. Thống kê số lượng cơ sở sản xuất, cung ứng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh"

- Hoạt động thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp:

+ Chính sửa danh mục thứ tự 1 thành "*Bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén*"

+ Sắp xếp lại thứ tự các danh mục trong hoạt động và bổ sung danh mục thứ tự 2, 3, cụ thể như sau:

"2. *Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén*

3. *Bảo tàng, bảo quản mẫu thuộc Vườn quốc gia Phia Oắc – Phia Đén*"

+ Bổ sung danh mục thứ tự 11 "*Thực hiện Dự án kiểm kê rừng*".

- Hoạt động lĩnh vực Trồng trọt:

+ Tại danh mục thứ tự 7 bổ sung như sau: "*Hướng dẫn, xây dựng cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho tổ chức, cá nhân đối với cây trồng xuất khẩu và thực hiện cấp mã số vùng trồng khác để truy xuất nguồn gốc chất lượng sản phẩm cây trồng để vùng trồng đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo quy định*".

+ Tại danh mục thứ tự 8 bổ sung như sau: "*Kiểm tra, giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói sau khi được cấp chứng nhận mã số và kiểm tra, giám sát vùng trồng nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm*".

- Hoạt động thuộc lĩnh vực Thú y:

+ Bổ danh mục thứ tự 1 "*Điều tra ổ dịch bệnh*" vì nội dung trùng với danh mục thứ tự 2.

+ Sắp xếp lại thứ tự các danh mục trong hoạt động.

+ Tại thứ tự 1 sau khi sắp xếp, bổ sung chữ "thống kê" thành "*Điều tra, thống kê ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm*".

2. Đối với ý kiến sắp xếp lại thứ tự các Hoạt động cho phù hợp với thứ tự Danh mục tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 21/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu và chỉnh sửa.

- Tổng số danh mục dịch vụ sự nghiệp công sau khi chỉnh sửa, bổ sung gồm:

I. Hoạt động thuộc lĩnh vực Thủy sản: 9 danh mục

II. Hoạt động thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp: 11 danh mục

III. Hoạt động thuộc lĩnh vực Thủy lợi: 4 danh mục

IV. Hoạt động thuộc lĩnh vực Trồng trọt: 8 danh mục

V. Hoạt động thuộc lĩnh vực Chăn nuôi: 5 danh mục

VI. Hoạt động thuộc lĩnh vực Bảo vệ thực vật: 5 danh mục

VII. Hoạt động thuộc lĩnh vực Thú y: 9 danh mục

VIII. Hoạt động thuộc lĩnh vực Khuyến nông: 7 danh mục".

(Gửi kèm Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc đối với Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hà

Số: 2789 /BC-SNN

Cao Bằng, ngày 01 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Giải trình về việc đề xuất các nhiệm vụ của Vườn Quốc gia
Phia Oắc - Phia Đén trong Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành
danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc
lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Thực hiện ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh tại cuộc họp thống nhất các nội dung trong việc tham mưu xây dựng Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ngày 30/11/2022 giữa Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh với Sở Nông nghiệp và PTNT;

Theo đó, yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT giải trình làm rõ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đối với nhiệm vụ số 1,2,3 tại mục II, hoạt động thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo giải trình như sau:

1. Nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp được đề xuất gồm 11 nhiệm vụ, trong đó Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén có 03 nhiệm vụ sau:

- (1) Bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén.
- (2) Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén.
- (3) Bảo tàng, bảo quản mẫu thuộc Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén.

2. Ba nhiệm vụ trên được cụ thể hoá từ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ, mục II, Hoạt động thuộc lĩnh vực lâm nghiệp, nhiệm vụ số 1, 2, 5. Đồng thời cũng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén được quy định tại Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 11/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

3. Mặt khác, tại Điều 2, Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 11/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ:

"Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng:

- Trực tiếp quản lý Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén;

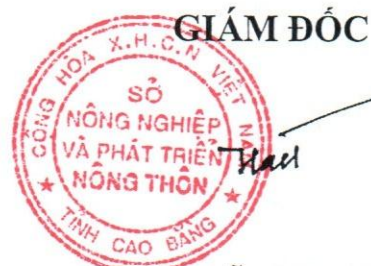
- Chỉ đạo việc lập các dự án đầu tư xây dựng và phát triển Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén; dự án đầu tư xây dựng và phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén và các dự án khác có liên quan, thẩm định, phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện."

Kết luận: việc đề xuất các nhiệm vụ của Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén trong Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động của Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén. Nghị quyết ban hành là căn cứ để đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các nhiệm vụ của Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén tại Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, KHTC.



Nguyễn Thái Hà